

Name: _____

Date: .../.../2022

Class: S3

Tel: 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 3

UNIT 5: INVENTIONS – GRAMMAR 2

**Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

A. GRAMMAR

1. Questions words and structures to ask:

- Cấu trúc để hỏi thường thấy

		Cấu trúc			Ví dụ
1	Question words	Auxiliary	Subject	Verb	- What do you want? - Why did you leave the class?
		Từ để hỏi	Trợ động từ	Chủ ngữ	Động từ
2	Question words	Verb		- Who made you cry? - Who is your mother?
		Từ để hỏi	Động từ		

- Các từ để hỏi (Question words)

Từ	Nghĩa của từ	Cách dùng	Ví dụ
Who	Ai	Hỏi về người	- Who did she meet?
What	Cái gì	Hỏi về sự vật, hiện tượng	- What is it?
Why	Tại sao	Hỏi về lý do	- Why did you come home?
When	Khi nào	Hỏi về thời gian	- When is Halloween?
Where	Ở đâu	Hỏi về địa điểm	- Where is London?
Which	Cái nào	Hỏi về sự vật, hiện tượng	- Which team do you like?
Whose	Của ai	Hỏi về sự sở hữu	- Whose bag is that?
How	Làm thế nào / Như thế nào	Hỏi về cách thức / mức độ	- How much did you pay?

2. Connectives (từ nối): Because

- Từ nối *Because* được dùng để nối 2 mệnh đề có mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, trong đó *because* đứng trước mệnh đề là nguyên nhân.

Vi dụ: We didn't go to school **because** we were sick. (Chúng tôi không đi học bởi vì chúng tôi bị ốm.)

She doesn't eat carrots **because** she hates vegetables. (Cô ấy không ăn cà rốt bởi vì cô ấy ghét rau củ.)

B. HOMEWORK

I. Tick the box that shows the correct position of the word BECAUSE

0. (**Because**) I coughed a lot, (**because**) I had to wear a face mask.
1. (**Because**) the desks were old, (**because**) I brought them to a tip.
2. (**Because**) people like him, (**because**) he is a positive person.
3. (**Because**) she is a negative person, (**because**) I want to make her smile.
4. (**Because**) I pulled them out, (**because**) there were pliers in the box.

II. Re-order the following sentence.

0. did / Why / get up late? / you

⇒ _____ Why did you get up late? _____

1. Which / like? / animals / does / she

⇒ _____

2. did / How / feel? / the scientist

⇒ _____

3. she / When / did / start coughing?

⇒ _____

III. Write the correct letter.

A. What do you want to eat?	B. What did you use?	C. How do you feel?
D. When did you leave?	E. Why do you stay at home?	

0. I want to eat spaghetti.

A

1. I stay at home because it is cold outside.

2. I used pliers and a welder.

3. I left a few minutes ago.

4. I feel positive.

IV. Circle the correct answer.

0. (**When**) / Why) did you get up? - I got up at 7 a.m.

1. (How / Who) are you? - I'm great, thanks.

2. (Which / Where) do you leave your car? - At the tip of the city.

3. (Which / When) tool did you use? - I used pliers.

Con nghe bài theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1FjUcFQXlekkNBVqk9Db3ZN84zimaTYnw/view>

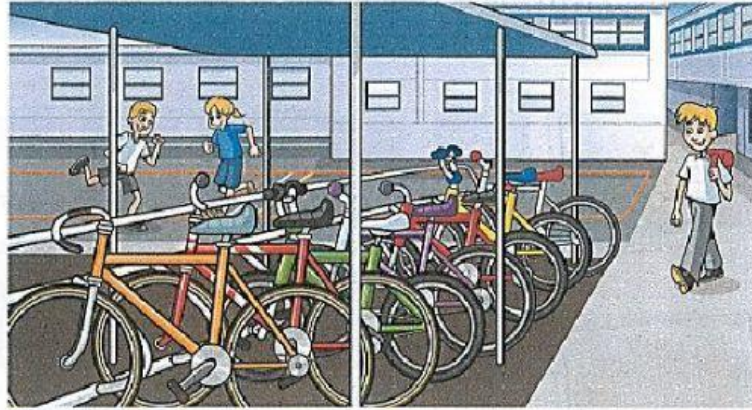
Link dự phòng: <https://www.youtube.com/watch?v=f2FPR9hMt-4> (5:30 đến 8:51)

Part 2

– 5 questions –

Flyers 3 – Test 2 – Part 2

Listen and write. There is one example.



Cycling club

- Day cycling club meets: Mondays
- 1 Name of William's classmate at the club:
- 2 Today children learnt about:
- 3 Place where children cycle: in park on
- 4 Children must wear: a
- 5 End of the year party with:

MINITEST

I. Circle the correct answer.

0. You have to (**turn** / **make**) a cake for his birthday.
1. There is (**many** / **a lot of**) water in the bottle.
2. There were 1,000 guests, so they prepared (**a lot of** / **some**) ice-cream.
3. We bought (**many** / **some**) wine to celebrate winning the prize.
4. The architect planned (**to design** / **to designing**) the house for his friend.
5. He always does morning exercises (**to staying** / **to stay**) healthy.

II. Use to + infinitives to complete the following sentences.

0. The scientist went to bed late to work (**work**) on his project.
1. People had stay (**stay**) positive during COVID-19.
2. My father used pliers pull out (**pull out**) the shred.
3. I drove to the rubbish tip of my city leave (**leave**) my car there.
4. Danielle woke up early prepare (**prepare**) for her stage.
5. The lion jumped out protect (**protect**) its child.

**Lưu ý: Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.*